TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 03-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông: Đồng Văn Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Định;
2. Bà Lý Thị The;
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà: Mào Thị Chiến - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Phan Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03/12/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS, ngày 05/11/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS, ngày 20/11/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly Ha H** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản L, xã P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lỳ Ló X (đã chết) và con bà Pờ Go P (đã chết); Có vợ: Lò Mò N, sinh năm 1988 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/7/2025 đến ngày 31/7/2025 thì áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên toà.

Người phiên dịch cho bị cáo Ly Ha H: Bà Vàng Mì X1, sinh năm 1991. Địa chỉ: bản H, xã B, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ly Ha H: Ông Nguyễn Xuân O - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 27/7/2025, Ly Ha H, sinh năm 1979 đi bộ một mình từ nhà ở của H3 ở bản L, xã P, tỉnh Lai Châu lên bản T, xã P, tỉnh Lai Châu mục đích là tìm mua Heroine về sử dụng. Sau khi H3 đến bản T, xã P, tỉnh Lai Châu,

trong lúc đang đi bộ một mình trong đường nội bản Tá Bạ thì H3 gặp mộ người phụ nữ dân tộc La Hủ lạ mặt (không biết nhân thân, lai lịch cụ thể). Qua trao đổi Hừ mua 150.000 đồng cho người phụ nữ lạ mặt. Người phụ nữ lạ mặt sau khi nhận tiền đã đưa 03 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh cho H3, sau khi mua được H1, H3 cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người và đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, H3 lấy 01 gói Heroine ra sử dụng (hít), gói còn lại Hừ cất giấu vào khe vách nhà được thưng bằng gỗ bên trong nhà của H3 và không cho ai biết.

Đến hồi 16 giờ 20 phút, ngày 28/7/2025 khi H3 đang ở nhà thì Tổ công tác Công an xã P đến nhà tuyên truyền giải thích và yêu cầu H3 giao nộp Heroine. Sau khi H3 đã tự giác giao nộp 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh, H3 cất giấu trong khe vách nhà. Trước sự việc trên Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi đi giám định và niêm phong lại vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số: 614/KL-KTHS, ngày 30/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Ly Ha H có khối lượng là 0,18 gam (không phẩy mười tám) gam;

- Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu Mẫu 01) thu giữ của L Ha Hư gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Vật chứng của vụ án: Thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,18 gam (đã gửi toàn bộ giám định, không hoàn lại đối tượng giám định)

Vật chứng còn lại của vụ án là: 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu được cho vào một phong bì do bưu điện V phát hành sau đó niêm phong lại. Hiện đang được niêm phong và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSKV4, ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Ly Ha H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số A02/BKL-VPCQCSĐT, ngày 21/10/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và bản Cáo trạng nêu trên.

Tai phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ly Ha H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Ly H2 Hư từ 03 (ba) năm 02 (hai) tháng đến 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28/7/2025. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình

sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu được cho vào 01 phong bì do bưu điện V phát hành sau đó niệm phong lại. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lỳ Hà H3 theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đều nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình, nhận thức pháp luật của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu và nhất trí với luận cứ bào chữa.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên toà bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 16 giờ 20 phút, ngày 28/7/2025, tại nhà của bị cáo Ly Ha H ở bản L, xã P, tỉnh Lai Châu, bị cáo Ly Ha H đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine, có tổng khối lượng 0,18 gam với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã P, tỉnh Lai Châu phát hiện và bắt quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Điều luật quy định như sau:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Ly Ha H. Đối với yêu cầu của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới khung hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối

với bị cáo, cần có mức án tương xứng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu được cho vào 01 phong bì do bưu điện V phát hành sau đó niệm phong lại, là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

[6] Những vấn đề liên quan:

Theo lời khai của bị cáo: Nguồn gốc số Heroine do bị cáo mua được của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch. Do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này và ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly Ha H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ly Ha H 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu xanh và 01

vỏ bì niêm phong ban đầu được cho vào 01 phong bì do bưu điện V phát hành sau đó niệm phong lại.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu).*

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tam giam Mường Tè thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng